

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học Ngữ văn (ICT in teaching Vietnamese Literature and Linguistics)

- Mã số học phần: SG208
- Số tín chỉ học phần: 02 tín chỉ
- Số tiết học phần: 15 tiết lý thuyết, 30 tiết thực hành và 60 tiết tự học.

2. Đơn vị phụ trách học phần

- Bộ môn: Sư phạm Ngữ văn
- Khoa: Sư phạm

3. Điều kiện

- Điều kiện tiên quyết: TN034
- Điều kiện song hành: Không

4. Mục tiêu của học phần

Mục tiêu	Nội dung mục tiêu	CDR CTĐT
4.1	Trang bị kiến thức nền tảng về việc sử dụng hiệu quả công nghệ thông tin trong hướng dẫn học tập môn Ngữ văn.	2.1.3.a
4.2	Phát triển năng lực thiết kế hướng dẫn học sinh phổ thông thực hiện hoạt động đọc – viết – nghe – nói với sự hỗ trợ của công nghệ thông tin.	2.2.1.b; 2.2.2.a
4.3	Củng cố năng lực giải quyết vấn đề và tư duy phản biện độc lập.	2.2.2.b
4.4	Hình thành thái độ đánh giá đúng mức giá trị của việc ứng dụng công nghệ thông tin, đảm bảo phù hợp với đặc thù của môn học Ngữ văn.	2.3.b

5. Chuẩn đầu ra của học phần

CDR HP	Nội dung chuẩn đầu ra	Mục tiêu	CDR CTĐT
	Kiến thức		
CO1	Giải thích được rõ ràng về cơ sở để ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học môn Ngữ văn.	4.1	2.1.3.a
CO2	Mô tả được tiến trình lựa chọn và thiết kế hướng dẫn học sinh học tập môn Ngữ văn có sự hỗ trợ của ứng dụng công nghệ thông tin.	4.1	2.1.3.a

CDR HP	Nội dung chuẩn đầu ra	Mục tiêu	CDR CTĐT
	Kỹ năng		
CO3	Thiết kế được kế hoạch hoàn chỉnh để hướng dẫn học sinh đọc/ viết/ nói-nghe với sự hỗ trợ của công nghệ thông tin.	4.2; 4.3	2.2.1.b; 2.2.2.a; 2.2.2.b
CO4	Đánh giá mang tính suy nghiệm và phản biện về mức độ phù hợp của kế hoạch hướng dẫn vừa thiết kế.	4.3	2.2.2.b
	Thái độ/Mức độ tự chủ và trách nhiệm		
CO5	Thể hiện thái độ thận trọng và tiếp cận đa chiều khi quyết định lựa chọn sử dụng công nghệ thông tin trong hướng dẫn học tập môn học Ngữ văn.	4.4	2.3.b

6. Mô tả tóm tắt nội dung học phần

Học phần này được thiết kế và giảng dạy nhằm chuẩn bị cho sinh viên ngành Sư phạm Ngữ văn về năng lực sử dụng công nghệ thông tin (CNTT), phục vụ việc thiết kế và hướng dẫn học sinh phổ thông đọc/ viết/ nói-nghe trong môn học Ngữ văn. Bên cạnh việc giới thiệu cơ sở lý thuyết làm nền tảng cho việc ứng dụng CNTT trong dạy học Ngữ văn, học phần còn tạo cơ hội cho sinh viên làm quen và bước đầu sử dụng một số ứng dụng CNTT phổ biến hiện nay để thực hành thiết kế hướng dẫn dạy học cho một tiết dạy môn Ngữ văn cụ thể. Dựa vào những trải nghiệm học tập thực tế trong học phần, sinh viên được khuyến khích đánh giá mang tính suy nghiệm và phản biện nhằm khái quát những bài học có ý nghĩa cho việc ứng dụng CNTT trong tương lai.

7. Cấu trúc nội dung học phần

7.1. Lý thuyết

	Nội dung	Số tiết	CDR HP
Chương 1.	Cơ sở lý thuyết về ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học Ngữ văn	6	
1.1.	Các xu hướng tiếp cận sử dụng công nghệ thông tin trong hướng dẫn học tập	2	CO1; CO4; CO5
1.2.	Những nguyên tắc đảm bảo ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả	2	CO1; CO4; CO5
1.3.	Tiến trình lựa chọn và thiết kế hướng dẫn học tập đa phương tiện	2	CO2
Chương 2.	Thiết kế hướng dẫn học tập đa phương tiện trong môn Ngữ văn	6	
2.1.	Thiết kế hướng dẫn đọc hiểu văn bản	2	CO2; CO3
2.2.	Thiết kế hướng dẫn viết	2	
2.3.	Thiết kế hướng dẫn nghe - nói	2	
Chương 3.	Một số ứng dụng phổ biến khác hỗ trợ dạy học Ngữ văn	3	
3.1.	Ứng dụng quản lý và đánh giá học sinh trực tuyến	1	CO2; CO3
3.2.	Ứng dụng dạy học trực tuyến có tương tác trực tiếp	1	

	Nội dung	Số tiết	CĐR HP
3.3.	Ứng dụng xử lý và chỉnh sửa thông tin đa phương tiện	1	

7.2. Thực hành

	Nội dung	Số tiết	CĐR HP
Bài 1.	Thiết kế hướng dẫn đọc hiểu văn bản	6	CO2; CO3; CO5
Bài 2.	Thiết kế hướng dẫn viết	6	CO2; CO3; CO5
Bài 3.	Thiết kế hướng dẫn nghe – nói	3	CO2; CO3; CO5
Bài 4.	Tạo và tổ chức lớp học Google Classroom	2	CO2; CO3; CO5
Bài 5.	Thiết kế và sử dụng Google Forms	2	CO2; CO3
Bài 6.	Tổ chức dạy học trực tuyến thông qua Google Meet	2	CO2; CO3; CO5
Bài 7.	Tổ chức dạy học trực tuyến thông qua Zoom	2	CO2; CO3; CO5
Bài 8.	Chỉnh sửa video bằng phần mềm CapCut	3	
Bài 9.	Thực hành trình chiếu và góp ý giáo án điện tử	4	CO4; CO5

8. Phương pháp giảng dạy

- Thuyết trình kết hợp đàm thoại vấn đáp.
- Hợp tác nhóm (trong lớp và ngoài lớp học).
- Làm mẫu và hướng dẫn thực hành theo mẫu.

9. Nhiệm vụ của sinh viên

Sinh viên phải thực hiện các nhiệm vụ như sau:

- Tham dự tối thiểu 80% số tiết học lý thuyết.
- Tham gia đầy đủ 100% giờ thực hành.
- Hoàn thành và nộp bài tập nhóm đúng thời gian quy định.
- Tham dự thi kết thúc học phần.
- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.

10. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

10.1. Cách đánh giá

Sinh viên được đánh giá tích lũy học phần như sau:

TT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	CĐR HP
1	Điểm chuyên cần	<ul style="list-style-type: none"> - Tham dự tối thiểu 80% số tiết học lý thuyết. - Tham gia đầy đủ 100% giờ thực hành tại phòng máy tính. - Thảo luận đóng góp ý kiến trên lớp về những đề tài được gợi ý 	10%	CO5

TT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	CDR HP
		trước hoặc tự đề xuất có liên quan đến học phần.		
2	Điểm bài tập nhóm	Thiết kế và giới thiệu kế hoạch hướng dẫn học tập môn Ngữ văn mang tính tích hợp đa phương tiện.	40%	CO3;CO4; CO5
3	Điểm thi kết thúc học phần	- Thi viết. - Tham dự đủ 80% tiết lý thuyết và 100% giờ thực hành. - Bắt buộc dự thi.	50%	CO1;CO2;CO3; CO4; CO5

10.2. Cách tính điểm

- Điểm đánh giá thành phần và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.
- Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá thành phần của học phần nhân với trọng số tương ứng. Điểm học phần theo thang điểm 10 làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được quy đổi sang điểm chữ và điểm số theo thang điểm 4 theo quy định về công tác học vụ của Trường.

11. Tài liệu học tập

Thông tin về tài liệu	Số đăng ký cá biệt
[1] Lý luận dạy học hiện đại: Cơ sở đổi mới mục tiêu, nội dung và phương pháp dạy học/ Bern Meier, Nguyễn Văn Cường.-Hà Nội: Đại học Sư phạm Hà Nội, 2018.-371.102/ M511.-231 tr., 24 cm	MON.064787; SP.022777 SP.022778
[2] Giáo trình thực hành dạy học Ngữ văn ở trường phổ thông/ Phạm Thị Thu Hương.-Hà Nội: Nxb. Đại học Sư phạm, 2020.-495.9220712/ H561.-320 tr., 24 cm	SP.023613
[3] Phương pháp và công nghệ dạy học trong môi trường sư phạm tương tác/ Phó Đức Hòa (2011).- Hà Nội: Đại học Sư phạm, 2011.-371.3078/ H401.-326 tr., 24 cm	MOL.066896, MOL.066897, MON.043946

12. Hướng dẫn sinh viên tự học

Nội dung	Lý thuyết (tiết)	Thực hành (tiết)	Nhiệm vụ của sinh viên
Chương 1. Cơ sở lý thuyết về ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học Ngữ văn 1.1. Các xu hướng tiếp cận sử dụng công nghệ thông tin trong hướng dẫn học tập	6	0	-Đọc và hoàn thành nhiệm vụ học tập: +Tài liệu [1]: nội dung Chương 5; từ trang 63 đến trang 72. +Tài liệu [3]: nội dung Chương 1, từ trang 108 đến trang 120 và từ trang 151 đến trang 160.

Nội dung	Lý thuyết (tiết)	Thực hành (tiết)	Nhiệm vụ của sinh viên
1.2. Những nguyên tắc đảm bảo ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả			
Chương 1. Cơ sở lý thuyết về ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học Ngữ văn 1.2. Những nguyên tắc đảm bảo ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả 1.3. Tiến trình lựa chọn và thiết kế hướng dẫn học tập đa phương tiện	6	0	-Đọc và hoàn thành nhiệm vụ học tập: +Tài liệu [1]: nội dung Chương 8; từ trang 189 đến trang 206. +Tài liệu [2]: nội dung Môđun 3; từ trang 81 đến trang 118.
Chương 2. Thiết kế hướng dẫn học tập đa phương tiện trong môn Ngữ văn 2.1. Thiết kế hướng dẫn đọc hiểu	4	6	-Đọc tài liệu [3] từ trang 172 đến trang 197 và hoàn thành nhiệm vụ học tập. -Thành lập nhóm và chọn bài thiết kế hướng dẫn đọc hiểu/ viết/ nói-nghe. -Lập và nộp kế hoạch thiết kế.
Chương 2. Thiết kế hướng dẫn học tập đa phương tiện trong môn Ngữ văn 2.2. Thiết kế hướng dẫn viết	4	6	-Đọc tài liệu [2] từ trang 63 đến trang 80. -Xác định mục đích sử dụng và thiết kế phương tiện trực quan để hướng dẫn học sinh thực hiện hoạt động đọc/ viết/ nói-nghe cho bài học được chọn thiết kế. -Phác thảo tiến trình hướng dẫn và tổ chức tiết dạy có sử dụng hỗ trợ của công nghệ thông tin. -Phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên trong nhóm.
Chương 2. Thiết kế hướng dẫn học tập đa phương tiện trong môn Ngữ văn 2.3. Thiết kế hướng dẫn nói - nghe	4	6	-Thảo luận và thống nhất trong nhóm về nguồn thông tin cần thu thập (hình ảnh/ video) hoặc tự tạo và công cụ, cách thức thu thập/ thiết kế. -Thiết kế trình chiếu trên PowerPoint hoặc ứng dụng khác có chức năng hỗ trợ tương đương. -Soạn thảo nội dung chi tiết để hướng dẫn trực tiếp cho học sinh về một chiến lược/ kỹ thuật đọc hiểu/ viết/ nói – nghe.
Chương 3. Một số ứng dụng phổ biến khác hỗ trợ dạy học Ngữ văn 3.1. Ứng dụng quản lý và đánh giá học sinh trực tuyến	2	4	-Tạo một lớp học Google Classroom với vai trò là giáo viên; gửi lời mời tham gia lớp và thông báo đến các thành viên trong nhóm học phần để họ tham gia với tư cách là học sinh. -Thiết kế thang đánh giá mức độ để chấm bài tự luận. -Thiết kế các hình thức nhiệm vụ học tập đa dạng trên Google Forms nhằm mục đích

Nội dung	Lý thuyết (tiết)	Thực hành (tiết)	Nhiệm vụ của sinh viên
			đánh giá học sinh trực tiếp trong tiết dạy và đánh giá kết quả đạt được của học sinh sau quá trình học tập. -Cài đặt các tính năng của biểu mẫu (Forms) tương thích với yêu cầu của hoạt động dạy học và kiểm tra đánh giá. -Chỉnh sửa lại thiết kế hướng dẫn của nhóm về nội dung và hình thức kỹ thuật thiết kế sau khi nhận được góp ý.
Chương 3. Một số ứng dụng phổ biến khác hỗ trợ dạy học Ngữ văn 3.2. Ứng dụng dạy học trực tuyến có tương tác trực tiếp	2	4	-Cài đặt thời khóa biểu lớp học trực tuyến Google Meet và Zoom trên chức năng Calendar. -Tổ chức lớp học trực tuyến có tương tác thông qua Google Meet và Zoom -Xử lý các tính huống phát sinh khi dạy học trực tuyến trên Google Meet và Zoom. -Điểm danh và dữ liệu tiết học trực tuyến.
Chương 3. Một số ứng dụng phổ biến khác hỗ trợ dạy học Ngữ văn 3.3. Ứng dụng xử lý và chỉnh sửa thông tin đa phương tiện	2	4	-Sử dụng phần mềm CapCut để chỉnh sửa và biên tập lại video từ nguồn tham khảo tìm được. -Quay video hướng dẫn học sinh dựa vào kịch bản đã chuẩn bị thiết kế của nhóm trong những tuần trước đó. -Chỉnh sửa và hoàn thiện video hướng dẫn của nhóm bằng công cụ CapCut.
Trình chiếu và góp ý giáo án điện tử trước lớp	0	10	-Trình chiếu thử trong nhóm và tự đánh giá dựa theo thang mức độ. -Ghi nhận xét cho giáo án điện tử của nhóm khác.
Hoàn thiện và nộp sản phẩm giáo án điện tử	0	2	-Điều chỉnh lại những vấn đề cần thiết sau khi được góp ý. -Viết lại suy nghiệm về tiến trình học tập của bản thân từ lúc bắt đầu đến khi hoàn thành việc thiết kế hướng dẫn.

Cần Thơ, ngày 06 tháng 9 năm 2024

TL. HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG KHOA



Hyun Anh Huy

Hyun Anh Huy

TRƯỞNG BỘ MÔN

Nguyễn Thị Hồng Hạnh

Nguyễn Thị Hồng Hạnh